

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Nông Hữu Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính – C/vụ: Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2017, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thùy T - Sinh năm: 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Đường S, phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2017, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy T trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, nhưng đến năm 2007 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh M có dấu hiệu sống không chung thủy, có mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, chồng tôi cũng thừa nhận và xin lỗi tôi nhiều lần. Vì thương con nên tôi cũng đã tha thứ cho anh M để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, anh M vẫn không sửa đổi. Đến tháng 4/2016, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay, tôi xét thấy không còn tình cảm với anh M nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh M.

Về con chung: Tôi có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Tâm Đ – Sinh ngày: 01/02/2004, Nguyễn Thị Tâm N – Sinh ngày: 06/01/2006, Nguyễn Minh Q – Sinh ngày: 19/5/2012. Do anh M thường xuyên không về nhà, không có trách nhiệm với gia đình vì vậy tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng tại Tòa án**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:** Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn M là hôn nhân hợp pháp. Qua xác M tại địa phương xác định giữa bà T và ông M có xảy ra mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Bà T yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, đề nghị HĐXX

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thùy T. Bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: giao con chung là các cháu Nguyễn Thị Tâm Đ – Sinh ngày: 01/02/2004, Nguyễn Thị Tâm N – Sinh ngày: 06/01/2006, Nguyễn Minh Q – Sinh ngày: 19/5/2012 cho bà Đinh Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không đặt ra yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/02/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, chị T xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ khoảng tháng 4/2016 và hai bên không giải quyết được. Đồng thời, cả hai đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay đúng như kết quả xác M tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng, không có thiện chí trong việc hàn gắn, giải quyết các mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa anh, chị là không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung đã không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thùy T

Về con chung: Chị T và anh M có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Tâm Đ – Sinh ngày: 01/02/2004, Nguyễn Thị Tâm N – Sinh ngày: 06/01/2006, Nguyễn Minh Q – Sinh ngày: 19/5/2012. Xét nguyện vọng của các con chung là xin được ở với chị T. Đồng thời, anh M thường xuyên vắng nhà. Do đó cần giao các con chung cho chị Đinh Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0041776 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- *Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy T

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- *Về con chung:* Giao con chung là các cháu: Nguyễn Thị Tâm Đ – Sinh ngày: 01/02/2004, Nguyễn Thị Tâm N – Sinh ngày: 06/01/2006, Nguyễn Minh Q – Sinh ngày: 19/5/2012 cho chị Đinh Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Văn M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0041776 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Thành phố BMT;
- UBND xã A, h.Q, Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Nguyễn Thị Hải An